

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-12-2020

Về việc: Ly hôn,
tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Anh

Bà Trần Thị Thu Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 90/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/12/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vy Thúy H, sinh ngày 01/4/1989, nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nông Minh K, sinh ngày 10/10/1989, nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/10/2020 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vy Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi tiến tới hôn nhân, chị Vy Thúy H và anh Nông Minh K có được tự do tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 21/9/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc tại gia đình chị Vy Thúy H, đến khoảng năm 2013 – 2014 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh Nông Minh K có quan hệ bất chính với người con gái khác, đồng thời do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Năm 2016 và năm 2017 chị Vy Thúy H đã nộp đơn

tại Tòa án để xin được ly hôn, nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, sau khi đoàn tụ tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn, không thể hòa hợp nên vẫn sống ly thân từ đó đến nay. Chị Vy Thúy H xác định tình cảm vợ chồng không còn quan tâm, không còn yêu thương nhau nữa nên xin được ly hôn với anh Nông Minh K. Về con chung: Có 01 chung là cháu Vy Trí B, sinh ngày 25/3/2012, hiện đang ở cùng chị Vy Thúy H và đang học lớp 3A trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn chị Vy Thúy H yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Nông Minh K cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị Vy Thúy H đang công tác tại Ủy ban nhân dân xã T, thu nhập hàng tháng là 5.041.937 đồng/1 tháng, ngoài ra còn được phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc huyện V chi trả thù lao với số tiền 1.043.000 đồng/1 tháng do được giao nhiệm vụ quản lý thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi người có công. Chị Vy Thúy H không có tài sản riêng. Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn anh Nông Minh K trình bày: Trước khi kết hôn anh và chị Vy Thúy H có được tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nhưng không cãi chửi hay đánh nhau bao giờ, nhưng hai vợ chồng đã sống ly thân được 03 năm nay, tuy sống ly thân nhưng vẫn liên lạc nói chuyện với nhau bình thường. Nay anh Nông Minh K xác định tình cảm vẫn còn nên không nhất trí ly hôn với chị Vy Thúy H. Về con chung: Có 01 con chung như chị Vy Thúy H trình bày là đúng, khi ly hôn anh Nông Minh K yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị Vy Thúy H phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh Nông Minh K là lao động tự do thu nhập trung bình hàng tháng là 9.000.000 đồng đủ điều kiện để nuôi con. Anh Nông Minh K không có tài sản riêng. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nông Minh K cũng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/10/2020 cháu Vy Trí B có nguyện vọng muốn bố, mẹ về đoàn tụ để cùng chăm sóc nuôi dưỡng con. Trường hợp bố, mẹ cương quyết xin ly hôn thì cháu cũng không có ý kiến gì và nguyện vọng của cháu được ở với mẹ, không về ở với bố vì bố thường xuyên say rượu.

Ngày 22/10/2020, Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã có văn bản số 446/CV-TA về việc xác minh tình trạng hôn nhân và tại văn bản phúc đáp số 171/UBND-TĐ ngày 27/10/2020, Ủy ban nhân dân xã T xác nhận chị Vy Thúy H và anh Nông Minh K có đăng ký kết hôn ngày 21/9/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, còn cháu Vy Trí B hiện đang sống cùng với mẹ là chị Vy Thúy H tại thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, không bị ngược đãi và được đảm bảo về điều kiện sinh sống, học tập.

Tại Giấy xác nhận ngày 19/11/2020 của Hiệu trưởng trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã T xác nhận hiện nay cháu Vy Trí B đang học lớp 3A của trường, được đảm bảo về điều kiện đi lại học hành và tâm sinh lý của cháu hoàn toàn ổn định, bình thường.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật đối với vụ án; xác định đúng tư cách đương sự và thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của đương sự, nhưng đã được Tòa án triệu tập hai lần hợp lệ, nên việc xét xử vắng mặt là phù hợp quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Vy Thúy H, xử cho chị Vy Thúy H ly hôn anh Nông Minh K theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Vy Trí B cho chị Vy Thúy H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nông Minh K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Vy Thúy H không yêu cầu. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có nên không xem xét. Về án phí các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, cho đến trước khi mở phiên tòa anh Nông Minh K có mặt để viết bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng khi mở phiên tòa anh Nông Minh K vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần, vì vậy việc xét xử vắng mặt anh Nông Minh K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Vy Thúy H và anh Nông Minh K là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 21/9/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (Theo trích lục kết hôn số 01/TLKH-BS ngày 29/8/2016).

[3] Về tình cảm: Chị Vy Thúy H và anh Nông Minh K trước khi kết hôn có được tự nguyện tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Lẽ ra vợ chồng phải yêu thương nhau, cùng nhau chăm sóc, dạy bảo con cái, nhưng ngược lại cuộc sống vợ chồng lại phát sinh nhiều mâu thuẫn không tìm được tiếng nói chung dẫn đến năm 2016 và năm 2017 chị Vy Thúy H đã làm đơn để xin ly hôn, nhưng sau đó lại tự nguyện rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên, sau khi đoàn tụ mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hàn gắn và vẫn sống ly thân từ đó cho đến nay nên xét thấy mâu thuẫn giữa chị Vy Thúy H và anh Nông Minh K đã trở nên trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc cho chị Vy Thúy H và anh Nông Minh K về đoàn tụ theo yêu cầu của anh Nông Minh K là không có cơ sở để chấp nhận, quá trình giải quyết vụ án anh Nông Minh K cũng không đưa ra được biện pháp nào để cải thiện, hàn gắn tình cảm

vợ chồng vốn dĩ đã bất hòa từ lâu, việc Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng hai lần anh Vy Minh K đều vắng mặt cũng là thể hiện thái độ thờ ơ, bỏ mặc nên việc cho đoàn tụ sẽ không đảm bảo được cuộc sống hạnh phúc. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vy Thúy H.

[4] Về con chung: Chị Vy Thúy H và anh Nông Minh K có 01 con chung là cháu Vy Trí B, sinh ngày 25/3/2012 hiện nay đang ở với chị Vy Thúy H. Xét về điều kiện nuôi con: Căn cứ vào Bảng thanh toán tiền lương cán bộ, công chức xã T ngày 05/11/2020 và Giấy xác nhận của phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc huyện V ngày 19/11/2020 thì chị Vy Thúy H có công việc, có thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện nuôi con, còn anh Nông Minh K tuy đã được thông báo về việc giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc làm và mức thu nhập, tuy nhiên anh Nông Minh K không cung cấp được, không chứng minh được về công việc và thu nhập ổn định để đảm bảo điều kiện nuôi con. Hơn nữa cháu Vy Trí B đã sinh sống cùng chị Vy Thúy H từ khi chị Vy Thúy H và anh Nông Minh K sống ly thân năm 2016 đến nay, hiện nay cháu đang có cuộc sống và học tập ổn định nên việc tiếp tục giao cháu Vy Trí B cho chị Vy Thúy H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo sự ổn định cuộc sống, sinh hoạt và học tập, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu khi bố, mẹ ly hôn. Việc giao con cho chị Vy Thúy H cũng phù hợp với nguyện vọng của con nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh Nông Minh K không trực tiếp nuôi con sẽ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nông Minh K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Vy Thúy H không yêu cầu và anh Nông Minh K cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vy Thúy H và anh Nông Minh K đều xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Vy Thúy H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Anh Nông Minh K không phải chịu án phí sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Vy Thúy H. Xử cho chị Vy Thúy H ly hôn anh Nông Minh K.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận yêu cầu của chị Vy Thúy H. Giao cháu Vy Trí B, sinh ngày 25/3/2012 cho chị Vy Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nông Minh K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Vy Thúy H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Vy Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Vy Thúy H đã nộp đủ 300.000 đồng tiền án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2012/04002 ngày 21/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Vy Thúy H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nông Minh K vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS Văn Quan, T. Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Bá Hiệp